

Số: 14-KH/MNSL

Phì Nhừ, ngày 06 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024-2025

Căn cứ Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 07/8/2024 của UBND tỉnh Điện Biên về Ban hành kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với GDMN, GDPT và GDTX trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Công văn số 2146/SGDDĐT-GDMN ngày 10/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 7672/QĐ-UBND, ngày 13/8/2024 của UBND huyện Điện Biên Đông về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024 – 2025 đối với Giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn huyện Điện Biên Đông;

Căn cứ công văn số 755/PGDDĐT-GDMN ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Phòng GD&ĐT huyện V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2024-2025;

Trường Mầm Non Suối Lư xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2024-2025 với những nội dung cụ thể như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM HỌC

I. THUẬN LỢI

- Trường Mầm non Suối Lư luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Đảng Ủy-HĐND-UBND xã Phì Nhừ; sự phối kết hợp chặt chẽ của các ban ngành, đoàn thể, sự đồng thuận ủng hộ của cha mẹ trẻ và nhân dân về công tác chăm sóc, giáo dục trẻ trên địa bàn.

- Nhà trường có đủ các hệ thống văn bản hướng dẫn chỉ đạo của các cấp về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học, chỉ đạo công tác chuyên môn, công tác phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý để xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch đề ra; đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên của nhà trường trẻ, khỏe nhiệt tình, tâm huyết với nghề, có ý thức trách nhiệm trong công việc, thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy chế của ngành và của trường đề ra, tương thân tương ái giúp đỡ lẫn nhau, tích cực học hỏi chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng giảng dạy.

- Trẻ mẫu giáo thuộc đối tượng chính sách được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định: Chế độ hỗ trợ ăn trưa, chế độ trẻ khuyết tật, chế độ hỗ trợ CPHT, miễn, giảm học phí; trẻ nhà trẻ ra lớp được hỗ trợ nuôi ăn của Dự án.

- Nhận thức của chính quyền địa phương và cộng đồng về giáo dục mầm non ngày càng được nâng cao; công tác xã hội hóa giáo dục có sự chuyển biến rõ nét và ngày càng phát triển.

II. KHÓ KHĂN

- Địa bàn dân cư không tập trung, đời sống của đồng bào các dân tộc trong xã còn nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo còn cao đã ảnh hưởng đến việc huy động và duy trì sĩ số trẻ ra lớp, tổ chức ăn trưa cho trẻ.

- Số lượng lớp mẫu giáo ghép còn nhiều, nhận thức của trẻ trong lớp không đồng đều dẫn đến khó khăn trong quá trình tổ chức hoạt động cho trẻ.

- Ngôn ngữ giữa cô và trẻ bất đồng nên khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục.

- Trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi chưa được đầu tư đồng bộ nên đã ảnh hưởng đến công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Một số phụ huynh mắc các tệ nạn xã hội nên cũng đã ảnh hưởng rất lớn trong công tác phối hợp chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Chế độ chính sách cho trẻ mầm non còn bất cập (trẻ nhà trẻ ra lớp không được hưởng chế độ hỗ trợ của nhà nước).

- Nhà trường không có nhân viên y tế nên khó khăn trong công tác y tế trường học tại đơn vị.

B. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC CỦA NĂM HỌC TRƯỚC

1. Thực hiện các cuộc vận động, phong trào thi đua, danh hiệu thi đua

- 100% CBGVNV thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị về việc “ Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; 100% giáo viên các lớp thực hiện nghiêm túc nội dung lồng ghép cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, cuộc vận động” Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương về đạo đức, tự học và sáng tạo” vào kế hoạch, nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, thực hiện nghiêm túc các nội dung góp phần xây dựng chi bộ, đơn vị trong sạch vững mạnh.

- CBGVNV và học sinh tại đơn vị thực hiện nghiêm túc Quy tắc ứng xử; thực hiện tốt nề nếp, kỷ cương, tình thương trách nhiệm; không có những biểu hiện bạo hành trẻ em tại các nhóm, lớp mầm non trong đơn vị.

- Tập thể CBGVNV tại đơn vị trường luôn thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp trong thực hiện nhiệm vụ; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo, trong năm học không có CBGVNV nào vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

- Trong năm học vừa qua 100% CBGVNV thực hiện nghiêm túc phong trào thi đua với chủ đề “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”, đưa nội dung của cuộc vận động "Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo" và phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực" thành các hoạt động thường xuyên, tự giác trong đơn vị trường.

Ngay từ đầu năm học nhà trường đã triển khai các văn bản hướng dẫn về công tác thi đua, tổ chức hội nghị viên chức đầu năm công khai, dân chủ cho các

đồng chí CBGVNV đăng ký các danh hiệu thi đua theo đúng các văn bản hướng dẫn.

Kết quả đạt được cụ thể như sau:

+ Tập thể: Trường đạt danh hiệu TTLĐTT được UBND công nhận và được tặng Giấy khen.

+ Cá nhân: 05 đ/c được công nhận danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở; 07 đ/c được UBND huyện tặng khen; 01 đ/c được Liên đoàn Lao động huyện tặng Giấy khen; 26/26 đ/c CBGV-NV được công nhận danh hiệu LĐTT.

- Công tác huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp

Đã chỉ đạo cán bộ giáo viên tại đơn vị huy động và tiếp nhận trẻ em trong độ tuổi trên địa bàn đến trường theo quy định, đảm bảo vượt chỉ tiêu đối với trẻ nhà trẻ ra lớp đạt 80/132, tỷ lệ 60,6%, vượt so với chỉ tiêu giao 5%; tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo trên địa bàn ra lớp 192/192, tỷ lệ 100% đảm bảo chỉ tiêu giao. Tỷ lệ huy động trẻ chuyên cần ra lớp đạt 99,6%.

- Chất lượng đội ngũ giáo viên

Đội ngũ giáo viên của nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, yêu ngành, yêu nghề, tâm huyết với sự nghiệp giáo dục.

Kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên cụ thể như sau:

- Xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Xếp loại tốt = 8/21 đ/c, tỷ lệ 38%, Xếp loại: Khá = 13/21 đ/c, tỷ lệ 62%.

- Xếp loại chuyên môn của giáo viên: Xếp loại giỏi có 13/21 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi các cấp, tỷ lệ 62%(trong đó: Giỏi cấp trường = 7/21 đ/c, tỷ lệ 33%; Giỏi cấp huyện= 5/21 đ/c, tỷ lệ 24%, Giỏi cấp tỉnh= 1/21 đ/c, tỷ lệ 5%). Xếp loại khá: 8/21 giáo viên, tỷ lệ 38%. Đội ngũ đoàn kết, gắn bó, khắc phục khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy với chất lượng tốt. Cụ thể

Kết thúc năm học 2023-2024: 100% CBGVNV hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, trong đó xếp loại HTXS NV: 5/26 đ/c, đạt tỷ lệ 19%; HTTNV 21/26 đ/c, đạt tỷ lệ 81%.

- Chất lượng chăm sóc, giáo dục:

- *Chất lượng chăm sóc.*

Trẻ có chiều cao bình thường: 274/277 tỷ lệ: 99%; Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi độ 1: 3/276 chiếm tỷ lệ: 1%.

Trẻ có cân nặng bình thường: 274/277 tỷ lệ: 99%; Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 3/277 chiếm tỷ lệ: 1%.

- *Chất lượng giáo dục:*

- Trẻ nhà trẻ đạt: 79/84 trẻ đạt tỷ lệ 94%; chưa đạt: 5/84 chiếm tỷ lệ 6%

- Trẻ mẫu giáo đạt: 189/193 trẻ đạt tỷ lệ 98%; chưa đạt: 4/193 chiếm tỷ lệ 2%

=> Tổng toàn trường: Trẻ đạt 268/277 trẻ đạt tỷ lệ 97%; chưa đạt: 9/277 trẻ chiếm tỷ lệ 3%.

- Công tác duy trì sĩ số duy trì phổ cập giáo dục:

Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục mầm non đúng độ tuổi, nhà trường đã xây dựng kế hoạch phát triển số lượng học sinh, tham mưu với cấp uỷ, chính quyền trong xã trên cơ sở công tác điều tra cụ thể đồng thời có nhiều biện pháp tổ chức chỉ đạo thực hiện như: điều tra, nắm chắc hoàn cảnh của từng gia đình học sinh, đặc biệt là học sinh có hoàn cảnh khó khăn... để có hình thức, biện pháp giúp đỡ các em đến trường.

- Công tác xã hội hóa giáo dục:

Đã chỉ đạo CBGVNV trong đơn vị thực hiện tốt công tác xã hội hoá giáo dục, phối kết hợp chặt chẽ với cấp uỷ chính quyền địa phương, Hội cha mẹ học sinh và các ban ngành đoàn thể trong, ngoài nhà trường để huy động học sinh ra lớp, đồng thời tổ chức họp phụ huynh đầu năm học bầu Ban đại diện Hội cha mẹ học sinh và đề ra lịch hoạt động. Tham mưu với chính quyền địa phương, phụ huynh học sinh đóng góp nhân lực, vật lực giúp nhà trường huy động trẻ ra lớp, tu sửa lớp học, nhà bếp, hàng rào, sân chơi tạo cảnh quan môi trường an toàn, lành mạnh và thân thiện đối với trẻ. Trong năm học đã huy động được sự đóng góp của phụ huynh, các tổ chức từ thiện, cá nhân hỗ trợ cháo dinh dưỡng, sữa, bánh kẹo các loại, quần áo, dép, mũ len, nồi cơm điện, bếp từ, xà phòng giặt, chăn đắp... cho trẻ ước tính kinh phí khoảng 129.110.000đồng.

- Công tác quản lý tài chính, tài sản nhà trường:

Đã thực hiện chỉ đạo công tác quản lý và sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và theo quy định của pháp luật; trong năm học đã xây dựng được kế hoạch bảo quản, khai thác và sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi của nhà trường một cách hiệu quả và đảm bảo theo quy định của cấp trên. Thực hiện các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đúng đối tượng và theo đúng quy định.

- Công tác cải cách hành chính:

Nhà trường đề ra nội dung trọng tâm thực hiện cải cách hành chính, cụ thể hóa các kế hoạch, lồng ghép đưa nội dung, thông tin về cải cách hành chính đến cán bộ viên chức tại đơn vị thông qua các buổi họp tập trung, hội nghị nhà trường đã tổ chức, rà soát, đánh giá các thủ tục liên quan tới giáo dục mầm non; tuyên truyền, công khai các thủ tục hành chính liên quan tới giáo dục mầm non đến CBGVNV và phụ huynh học sinh trong đơn vị kịp thời dưới nhiều hình thức khác nhau như thông qua bản tin của nhà trường, các buổi họp tập trung.

- Công tác khác:

Tham gia đầy đủ các phong trào của ngành, của trường và địa phương phát động

-Kết quả đánh giá viên chức hàng năm:

+ Năm học 2021-2022 được xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” tại Quyết định số 265/QĐ-PGDĐT ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Phòng GD&ĐT huyện Điện Biên Đông.

+ Năm học 2022-2023 được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” theo Quyết định số 336/QĐ-PGDĐT ngày 30 tháng 6 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Điện Biên Đông.

- Công tác truyền thông về giáo dục mầm non

Thực hiện tuyên truyền quán triệt các Chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, các Nghị quyết, Chỉ thị, văn bản chỉ đạo của các cấp lãnh đạo liên quan đến thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non trong năm học tới CBGV-NV

Tổ chức họp phụ huynh định kỳ 3 lần/năm học phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục mầm non, những kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học cho cha mẹ, cộng đồng thông qua việc truyền thông bằng lời, tài liệu, sách hướng dẫn cha mẹ trẻ cách chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà.

Tuyên truyền tới phụ huynh các chế độ chính sách liên quan tới chế độ học sinh như Nghị định số 81/2021/NĐ-CP; Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020; Thông tư số 42/2013/TTLT – BGDDT - BLĐTBH-BTC ngày 31/12/2013; quy trình hoàn thiện các loại hồ sơ xét duyệt cho học sinh theo đúng các văn bản hướng dẫn; tuyên truyền tới các bậc phụ huynh về nuôi dạy con theo khoa học và cách chăm sóc, giáo dục trẻ tại gia đình.

Chỉ đạo giáo viên xây dựng các góc tuyên truyền tại trường, nhóm, lớp đảm bảo phổ biến bằng các văn bản chỉ đạo, tranh ảnh, khẩu hiệu, các quy định, các nhiệm vụ trọng tâm trong năm học.

Công tác khác

Nhà trường đã phối hợp với các đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt các phong trào và các cuộc vận động của ngành cũng như của trường; thực hiện tốt các phong trào quyên góp ủng hộ; các phong trào VHVNTDĐT; xây dựng kế hoạch tổ chức các ngày lễ, hội và hội thi theo chương trình GDMN;

Phát huy tốt vai trò của tổ chức Đảng trong Chi bộ. Cùng tập thể chi bộ nhà trường làm tốt vai trò hạt nhân đoàn kết lãnh đạo các hoạt động của đơn vị. Xây dựng chi bộ trong sạch vững mạnh. Trong năm học làm hồ sơ kết nạp được 04 đoàn viên ưu tú vào Đảng CSVN, 02 đoàn viên đi bồi dưỡng kiến thức về Đảng

C. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024-2025

I. Nhiệm vụ chung

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN và công tác quản lý các hoạt động giáo dục trong cơ sở giáo dục mầm non; đẩy mạnh phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục trong các đơn vị trường.

2. Đẩy mạnh công tác rà soát, sắp xếp, quy hoạch, củng cố quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non gắn với kế hoạch phát triển của địa phương; tăng cường các giải pháp huy động trẻ đến trường, lớp mầm non hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi.

3. Tăng cường các giải pháp bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới.

4. Đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng, trong đó quan tâm đến đối tượng là trẻ em mầm non ở vùng dân tộc thiểu số, người sống ở miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn.

5. Nâng cao chất lượng, chuẩn hoá đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới.

6. Tăng cường đầu tư và thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xã hội hoá GDMN để đảm bảo và nâng cao các điều kiện bảo đảm chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại các đơn vị trường.

7. Tăng cường công tác tuyên truyền về GDMN; triển khai hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong cơ sở GDMN, đặc biệt là trong công tác quản trị, quản lý và nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

II. Nhiệm vụ cụ thể

1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục

1.1. Triển khai, tham mưu ban hành, ban hành kịp thời các văn bản, chính sách về giáo dục mầm non, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.

Triển khai đầy đủ, kịp thời, đúng tinh thần văn bản chỉ đạo của các cấp quản lý liên quan đến giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện thực tiễn tại đơn vị trường

Tăng cường công tác tham mưu với Đảng ủy, chính quyền địa phương để ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản liên quan đến công tác phát triển GDMN bảo đảm nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời, chất lượng, hiệu quả; tham mưu các cơ chế đặc thù, tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDMN.

Thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với trẻ em, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định. Ưu tiên, lồng ghép các nguồn lực để thực hiện các đề án, dự án, kế hoạch, Chương trình, đầu tư cơ sở vật chất, đội ngũ và các điều kiện bảo đảm duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi và thực hiện Chương trình GDMN bảo đảm chất lượng. Triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND huyện về hoạt động quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ giáo dục; mức thu học phí đối với trẻ mầm non tại các cơ sở giáo dục công lập theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 11/7/2024 và Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 18/6/2024 quy định mức học phí từ năm học 2023-2024 đối với các cơ sở GDMN, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh.

Tăng cường hướng dẫn tổ chức thực hiện, kiểm tra, rà soát, nắm thông tin về việc quản lý và triển khai thực hiện các dịch vụ hỗ trợ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong trường mầm non bảo đảm đúng quy định, hiệu quả phù hợp với điều kiện của đơn vị nhà trường.

1.2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả đổi mới công tác quản lý trong cấp học GDMN theo hướng phân cấp, tự chủ gắn trách nhiệm giải trình.

Tăng cường hướng dẫn, thực hiện quy định về quản lý cơ sở GDMN theo Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/03/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập; tăng cường tính chủ động xây dựng kế hoạch và công tác phối hợp giữa các cấp quản lý giáo dục thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị.

Nâng cao trách nhiệm và quyền hạn của người đứng đầu cơ sở giáo dục gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục trong trường mầm non. Triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng trường theo quy định tại Điều 9, Điều lệ trường Mầm non hiện hành. Đơn vị trường vận dụng các hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục để đáp ứng mục tiêu, Chương trình GDMN, chương trình giáo dục của nhà trường bảo đảm chất lượng, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn.

Thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động giáo dục trong đơn vị theo quy định nhằm phát huy vai trò tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát, quản lý, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động trong đơn vị; bảo đảm đầy đủ, kịp thời quy định về công khai mục tiêu chất lượng giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.. Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc, kịp thời về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong các trường mầm non theo Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường.. Tăng cường công tác phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, các ban, ngành, các tổ chức, huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư trong quản lý GDMN. Kiên quyết xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức vi phạm theo quy định.

1.3. Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với cơ sở GDMN.

Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá, giám sát của các cấp quản lý giáo dục về việc thực hiện các quy định của pháp luật đối với cơ sở GDMN theo quy có trách nhiệm, hiệu quả; đề cao vai trò đôn đốc, tư vấn thúc đẩy, hỗ trợ, tránh hình thức và tránh gây áp lực cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong đơn vị. Nâng cao chất lượng công tác hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá các hoạt động của nhà trường theo quy định; đôn đốc, hướng dẫn, tổ chức đoàn thể trong nhà trường thường xuyên tự kiểm tra, rà soát, đánh giá về bảo đảm an toàn trường học. Nâng cao chất lượng của hoạt động kiểm tra nội bộ trong đơn vị góp phần nâng cao hiệu quả đổi mới công tác quản lý trong nhà trường. Đặc biệt công tác kiểm tra, đánh giá đảm bảo quy trình từ khâu lập kế hoạch, tổ chức thực hiện đến thông báo kết quả kiểm tra; tăng cường giám sát, đôn đốc việc thực hiện kết quả kiểm tra và có biện pháp xử lý kịp thời những vi phạm; những tiềm ẩn, rủi ro nguy cơ mất an toàn trong trường mầm non.

2. Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

Tiếp tục quán triệt và nghiêm túc thực hiện các văn bản quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em theo Nghị định số 80/2017/NĐ-CP quy định về môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường, bảo đảm an toàn trường học theo công Công văn số 1773/BGDĐT-GDCTCTHSSV ngày 16/04/2024 về việc tăng cường bảo đảm công tác an toàn trường học; Công văn số 3523/Bộ GDĐT-GDCTHSSV ngày 16/08/2019 về việc tăng cường các giải pháp bảo đảm an toàn cho học sinh khi sử dụng dịch vụ đưa đón bằng xe ô tô; triển khai thực hiện quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong đơn vị theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN. Công văn số 423/BGDĐT-GDMN ngày 07/02/2023 về việc phối hợp chỉ đạo công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN. Tăng cường lồng ghép, tích hợp hiệu quả trong tổ chức tập huấn, hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn về kiến thức pháp luật có liên quan đến công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em; chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các nhóm, lớp trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, không bảo đảm an toàn, chất lượng tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo quy định và tuân thủ pháp luật. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các nguy cơ có thể xảy ra và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em trong cơ sở GDMN; giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và bảo đảm an toàn cho trẻ em theo Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục. Điều 7 Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN

2.2. *Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục*

a) Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em trong cơ sở GDMN Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT quy định về công tác y tế trường học, bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới; phối hợp với ngành Y tế tại địa phương thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong trường. Năm học 2024- 2025, phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn dưới 4,5%, tỷ lệ trẻ thấp còi còn dưới 4,9%. Thực hiện nghiêm túc việc tổ chức công tác nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn phù hợp theo Công văn số 423 /BGDĐT-GDMN ngày 07/02/2023 về công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em

tại cơ sở GDMN; phối hợp với ngành Y tế tại địa phương bảo đảm an toàn thực phẩm trong đơn vị theo quy định; Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ tại cơ sở trường theo Công văn số 404/BGDĐT-GDDT ngày 24/01/2024 về tăng cường, bảo đảm các điều kiện ăn, ở, sinh hoạt và học tập cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông. Tiếp tục chỉ đạo các điểm trường thực hiện mô hình “Vườn rau sạch cho bé” tại đơn vị trường. Tăng cường công tác kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm, kịp thời chấn chỉnh, xử lý những sai phạm trong công tác nuôi dưỡng cho trẻ tại đơn vị trường mầm non.

Đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì. Tăng cường lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em trong các nhà trường. Bảo đảm hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

b) Đổi mới các hoạt động giáo dục tại các nhóm, lớp trong đơn vị

Tiếp tục triển khai thực hiện chất lượng Chương trình GDMN và phát triển Chương trình giáo dục nhà trường: Tiếp tục chỉ đạo các cán bộ quản lý, giáo viên triển khai các giải pháp, phát huy tính chủ động trong việc phát triển chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của nhà trường và của địa phương nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ em theo Chương trình GDMN, chú trọng tổ chức thực hiện các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua hoạt động chơi là chủ đạo; bảo đảm điều kiện môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày để giúp trẻ phát triển toàn diện; lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em trong các trường mầm non. Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số: Tiếp tục thực hiện kế hoạch thực hiện Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non vùng dân tộc thiểu số với các nội dung cụ thể là: Bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non về tăng cường tiếng Việt cho trẻ em dân tộc thiểu số trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ; xây dựng cảnh quan môi trường tăng cường tiếng Việt cho trẻ; tiếp tục thực hiện đầy đủ chính sách đối với trẻ em và giáo viên trực tiếp dạy trẻ người dân tộc thiểu số theo quy định; nâng chất lượng tăng cường chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ em mẫu giáo trước khi vào lớp một. Tiếp tục triển khai mô hình “Thư viện thân thiện cho bé” ở các nhóm, lớp trong nhà trường. Tổng kết, đánh giá triển khai Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, giai đoạn 2021-2025 bảo đảm thiết thực, chất lượng, hiệu quả, hình thức đánh giá, tổng kết phù hợp với điều kiện của địa phương, nhà trường. Đánh giá kết quả đạt được, những ưu điểm, hạn chế, khó khăn và có những giải pháp triển khai sau đánh giá, tổng kết và nhân rộng mô hình, điển hình thực hiện tốt Chuyên đề; đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về kết quả ưu điểm thực hiện

chuyên đề, nhân rộng các kinh nghiệm, mô hình sáng tạo, hiệu quả, phù hợp với địa phương. Bảo đảm chất lượng giáo dục công bằng, hoà nhập: Thực hiện nghiêm túc các quy định về giáo dục hoà nhập Điều 15 Luật giáo dục số 43/2019/QH14; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT quy định về giáo dục hoà nhập đối với người khuyết tật; truyền thông nâng cao nhận thức của phụ huynh và cộng đồng về giáo dục hoà nhập đối với trẻ em và trẻ khuyết tật để đảm bảo cơ hội trẻ được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại cơ sở GDMN. Quan tâm việc cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện nhằm đảm bảo quyền lợi của trẻ em, giáo viên, cơ sở giáo dục có trẻ em khuyết tật học hoà nhập. Tăng cường năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên trong quản lý và thực hiện giáo dục hoà nhập trẻ khuyết tật. Rà soát việc thực hiện chính sách đối với những đơn vị đang có trẻ khuyết tật học hoà nhập nhằm đảm bảo quyền lợi cho trẻ em và giáo viên theo quy định của pháp luật Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH ngày 31/12/2013 quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật.

Tăng cường lồng ghép, tích hợp bảo đảm chất lượng, hiệu quả các nội dung giáo dục Quyền trẻ em, giáo dục giới, an toàn giao thông, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, vào quá trình thực hiện Chương trình GDMN, truyện tranh “Vui giao thông” của Chương trình giai đoạn 2020-2024 trong giáo dục ATGT cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi tại các cơ sở GDMN. Tập huấn nâng cao ý thức trách nhiệm, kiến thức, kỹ năng và công tác quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục ATGT cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi đối với CBQL, GV mầm non. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về bảo đảm trật tự an toàn giao thông và phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong thực hiện Chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; quan tâm xây dựng và đầu tư thiết bị, đồ chơi cho khu chơi giao thông ngoài trời cho trẻ thực hành. Giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu trong các trường mầm non: nhà trường triển khai hướng dẫn, thực hiện áp dụng Bộ tiêu chí trường mầm non giảm thiểu sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần; thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu; xây dựng mô hình “Trường mầm non xanh, thích ứng biến đổi khí hậu hướng đến bảo vệ môi trường bền vững trong các cơ sở GDMN” gắn với thực hiện Chiến lược Quốc gia tăng trưởng xanh theo Kế hoạch của Bộ GDĐT.

3. Rà soát, sắp xếp hệ thống mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

3.1. Tăng cường tham mưu công tác quy hoạch, bố trí quỹ đất để mở rộng diện tích xây dựng trường, lớp mầm non.

Tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp mầm non theo tinh thần Nghị quyết số 19/NQ-TW.

Tham mưu với chính quyền địa phương quy hoạch, mở rộng diện tích đất xây dựng đảm bảo xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập của trẻ.

Rà soát, sắp xếp các điểm trường lẻ nhằm giảm bớt những điểm trường lẻ có quá ít trẻ trong độ tuổi, giao thông đi lại thuận tiện nhằm tăng tỷ lệ giáo viên/lớp, tăng số trẻ/nhóm, lớp và tiết kiệm về cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.

3.2. Tăng cường thu hút các nguồn lực đầu tư cho giáo dục mầm non Khai thác hiệu quả nguồn lực từ các Chương trình mục tiêu quốc gia

Chương trình Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2022-2030, ưu tiên đầu tư cho cấp học Mầm non.

Đẩy mạnh việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chính sách về huy động nguồn lực của xã hội đầu tư cho GDMN theo quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP; Quan tâm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc tại địa phương để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ ở tại các nhóm, lớp trong đơn vị trường mầm non. Tham mưu với cấp trên đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm điều kiện thực hiện Chương trình GDMN; đáp ứng yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN; tiếp tục cải tạo, nâng cấp trường lớp, CSVC đáp ứng tiêu chuẩn hiện hành.

3.3. Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

Tham mưu, có kế hoạch, phối hợp các nguồn lực để đầu tư xây dựng mới và bảo đảm các tiêu chí duy trì kiểm định chất lượng tiêu chuẩn 1,4,5.

4. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới.

Tham mưu với cấp trên tuyển dụng kịp thời đội ngũ nhân viên còn thiếu nhằm đảm bảo tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo Chương trình GDMN. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo quy định hiện hành; tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng đội ngũ, rà soát, bổ sung đội ngũ đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đáp ứng nhu cầu đưa trẻ đến trường của nhân dân. Triển khai hiệu quả công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng tập huấn đội ngũ, nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ; khuyến khích CBQL và giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau. Đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, giáo viên đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDMN. Chú trọng bồi dưỡng nâng cao chất lượng giáo viên người dân tộc thiểu số, hỗ trợ giáo viên sử dụng tiếng mẹ đẻ của trẻ trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Rà soát, đánh giá kết quả đạt được và tiếp tục triển khai thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý GDMN giai đoạn 2018-2025, bồi dưỡng, đào tạo giáo viên đạt chuẩn đào tạo theo quy định tại Luật Giáo dục sửa đổi năm 2019; tiếp tục thực hiện việc đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo quy định. Thực hiện hiệu quả việc công tác bồi dưỡng

thường xuyên đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý ở các cơ sở giáo dục mầm non theo quy định.

5. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi; chuẩn bị cho phổ cập GDMN cho trẻ em 3 - 5 tuổi.

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 1584/KH-UBND ngày 31/5/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về PCGD-XMC giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; công văn số 1030/SGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2024 của Sở GDĐT

Thực hiện rà soát, bổ sung các điều kiện đội ngũ và CSVC bảo đảm để thực hiện duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNT 5 tuổi; không để xảy ra tình trạng đạt tiêu chuẩn phổ cập nhưng thiếu giáo viên, thiếu cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi. Xây dựng kế hoạch và tăng cường nguồn lực, ưu tiên bảo đảm ngân sách để hoàn thành mục tiêu về phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo từ 3 - 5 tuổi vào năm 2030. Tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phụ trách công tác PCGDMNT 5 tuổi.

Tham mưu thực hiện công tác tự kiểm tra và công nhận duy trì đạt chuẩn PCGDMNT 5 tuổi cấp xã, đề nghị kiểm tra, công nhận duy trì đạt chuẩn đối với cấp huyện đảm bảo thời gian và quy trình theo quy định hiện hành. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo kết quả thực hiện PCGDMNT 5 tuổi theo quy định; thực hiện tốt công tác phối hợp điều tra, xử lý, cập nhật số liệu theo phần mềm PCGD-XMC bảo đảm đầy đủ, kịp thời, chính xác.

6. Đẩy mạnh xã hội hoá và hội nhập quốc tế trong giáo dục mầm non

6.1. Xã hội hoá trong giáo dục mầm non

Xây dựng kế hoạch, lộ trình để thu hút các nguồn lực xã hội cho phát triển GDMN tại địa phương; ưu tiên lồng ghép các vấn đề xã hội hoá trong các chương trình, kế hoạch phát triển phù hợp điều kiện, mức độ phát triển kinh tế - xã hội và khả năng chi trả của người dân tại địa phương.

Tạo điều kiện thuận lợi thu hút các nguồn lực xã hội cho phát triển GDMN tại địa phương theo Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 – 2025. Tăng cường thực hiện kiểm tra giám sát, hướng dẫn về thực hiện xã hội hoá đối với các đơn vị trường, trong đó đặc biệt chú trọng các yêu cầu về công khai mức học phí, công khai tài chính và cam kết chất lượng giáo dục.

Đẩy mạnh thông tin, truyền thông, thư ngỏ nhằm nâng cao nhận thức về huy động nguồn lực xã hội cho GDMN;

Tiếp tục đẩy mạnh công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình, đoàn thể, tổ chức xã hội góp phần tổ chức tốt các hoạt động giáo dục tại cơ sở giáo dục mầm non; huy động các lực lượng xã hội trong công tác tuyên truyền, phổ biến về vai trò của cấp học mầm non đối với sự hình thành và phát triển về nhân cách của trẻ. Duy trì hiệu quả trao đổi thông tin với cha mẹ trẻ thông qua các nền tảng Zalo nhóm....

7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong cơ sở GDMN theo Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi

số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kèm theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022, các quy định liên quan về chuyển đổi số của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thúc đẩy chuyển đổi số ở đơn vị trường, đặc biệt trong công tác quản trị, quản lý hoạt động giáo dục và nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của cơ sở GDMN.

8. *Đẩy mạnh công tác truyền thông về GDMN*

Tiếp tục chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, đặc biệt về Chương trình hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030;

Tăng cường truyền thông, tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển giáo dục mầm non. Đẩy mạnh truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong các đơn vị trường; đa dạng các kênh truyền thông, lồng ghép các hình thức và phương tiện truyền thông đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài đơn vị cùng chăm lo phát triển GDMN.

Truyền thông về việc đổi mới Chương trình GDMN, mục đích, nội dung của Chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi để các tổ chức, cá nhân, đơn vị nhận thức đầy đủ, thực hiện tốt nhiệm vụ.

9. *Tổ chức hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội trong cơ sở GDMN*

9.1. Hội thi, ngày lễ, ngày hội của trẻ

Nhà trường căn cứ nhiệm vụ chuyên môn trọng tâm năm học và tình hình thực tiễn của từng đơn vị, nhà trường tổ chức các hội thi, ngày hội, ngày lễ giữa các tổ khối, nhóm lớp trong đơn vị. Trong năm nhà trường tổ chức Hội thi “ Bé thông minh nhanh trí cấp trường”

9.2. Hội thi của giáo viên

Trong năm học nhà trường tổ chức hội thi “ Giáo viên dạy giỏi cấp trường” dự kiến tổ chức tháng 11/2024

10. *Công tác báo cáo, thống kê*

Các tổ khối, lớp thực hiện nghiêm túc công tác báo cáo thống kê theo quy định các văn bản hướng dẫn trong năm.

Trên đây là kế hoạch phương hướng giáo dục năm học 2024-2025 của trường mầm non Suối Lư./.

IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT huyện(b/c)
- Ban giám hiệu nhà trường(t/h);
- Các tổ CM, VP; CBGVNV(t/h)
- Lưu HS, VT.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Quý



KẾ HOẠCH THỰC HIỆN TỪNG THÁNG
Năm học: 2024-2025

| Tháng | Nội dung công việc | Điều chỉnh bổ sung kế hoạch |
|---------------|---|------------------------------------|
| Tháng 8/2024 | <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ đạo CB-GV-NV trả phép hè 2024 - Duyệt tuyển sinh đầu năm. - Tham gia tập huấn CTGDMN - Bồi dưỡng chính trị tại trường(trực tuyến) - Họp trường đầu năm học 2024-2025 - Tổ chức lao động tu sửa CSVC chuẩn bị năm học mới. - Kiểm tra công tác chuẩn bị đầu năm học tại các điểm trường. - Xây dựng các loại kế hoạch | |
| Tháng 9/2024 | <ul style="list-style-type: none"> - Họp hội đồng tháng 9 - Khai giảng năm học mới. - Phân công điều tra, rà soát cập nhật số liệu phổ cập vào phần mềm PCGDMNTNT, CSDL quốc gia - Thực hiện kiểm tra theo kế hoạch. - Triển khai thu nộp hồ sơ đề nghị xét duyệt chế độ học sinh (Duyệt chế độ GV-HS vào ngày 13/9 tại trường và 16/9 tại phòng GD). - Hội nghị viên chức đầu năm học 2024-2025 - Kiểm tra nội bộ theo đúng kế hoạch. | |
| Tháng 10/2024 | <ul style="list-style-type: none"> - Họp hội đồng tháng 10 - Triển khai và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn - Kiểm tra nội bộ theo đúng kế hoạch - Tổ chức tọa đàm 20/10 - Thao giảng học kỳ 1 | |
| Tháng 11/2024 | <ul style="list-style-type: none"> - Họp hội đồng tháng 11 - Triển khai và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn - Kiểm tra nội bộ theo đúng kế hoạch - Phối kết hợp công đoàn thực hiện Sơ kết thi đua đợt 1 và phát động thi đua đợt 2 - Tổ chức kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11. - Thi giáo viên dạy giỏi cấp trường | |
| Tháng 12/2024 | <ul style="list-style-type: none"> - Họp hội đồng sư phạm tháng 12 - Triển khai và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn - Phối hợp với Công đoàn bình xét thi đua học kỳ I - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch xây dựng - Rà soát, kiểm tra công tác tự đánh giá của đơn vị. - Tổ chức hội thi “ Bé thông minh nhanh trí” cấp trường | |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Họp hội đồng sư phạm tháng 01; Phối hợp với BCH công đoàn bình xét thi đua đợt II phát động thi đua đợt III. - Triển khai và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn | |

| | | |
|-------------------|---|--|
| Tháng 01/2025 | <ul style="list-style-type: none"> - Bình xét thi đua học kỳ 1. Tái giảng học kỳ 2 16/01/2025 - Thực hiện kiểm tra nội bộ theo kế hoạch - Nghỉ tết nguyên đán theo quy định. | |
| Tháng 02/2025 | <ul style="list-style-type: none"> - Họp hội đồng sư phạm tháng 2 - Triển khai và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn - Kiểm tra các điểm sau nghỉ tết nguyên đán. - Thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ theo kế hoạch - Nghỉ tết nguyên đán theo quy định. | |
| Tháng 03/2025 | <ul style="list-style-type: none"> - Họp hội đồng sư phạm 3 - Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn - Thực hiện kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. - Phối hợp với BCH Công đoàn tổ chức tọa đàm, giao lưu ngày quốc tế phụ nữ 8/3, 26/3. | |
| Tháng 04/2025 | <ul style="list-style-type: none"> - Họp hội đồng sư phạm tháng 4; Phát động phong trào thi đua đợt 4/2025. - Kiểm tra Công đoàn cơ sở vững mạnh và công tác xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực. - Thực hiện kiểm tra, chấm điểm trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích, kiểm tra công tác y tế trường học - Tổng hợp đánh giá xếp loại BDTX giáo viên - Tổ chức đăng ký nội dung BDTX cho CBQL giáo viên - Thành lập đoàn trẻ tham gia hội thi “ Bé thông minh nhanh trí cấp huyện” - Kiểm tra chất lượng trẻ cuối năm học | |
| Tháng 5/2025 | <ul style="list-style-type: none"> - Họp hội đồng sư phạm tháng 5 - Kiểm tra chất lượng học sinh 5 tuổi và bàn giao học sinh 5 tuổi cho cấp tiểu học - Kiểm kê tài sản, bàn giao cơ sở vật chất.... - Phối hợp với BCH công đoàn tổng kết các phong trào thi đua và bình xét thi đua cuối năm học. - Tổ chức đánh giá xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, giáo viên; đánh giá viên chức cuối năm. - Phân công trực trường, triển khai công tác hè 2025 - Cập nhật cơ sở dữ liệu - Tổng hợp, hoàn thiện báo cáo thống kê cuối năm học gửi về Phòng GD-ĐT. - Họp Ban đại diện cha mẹ trẻ cuối năm học 2024-2025 - Tổng kết năm học 2024-2025 | |
| Tháng 6,7/2025 | <ul style="list-style-type: none"> - Phân công cán bộ quản lý, Nhân viên trực hè theo quy định. - Thực hiện công tác tuyển sinh năm học 2025-2026 - Kiểm tra công tác bảo quản CSVC trong thời gian nghỉ hè | |

